

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **314/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 06-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 05 và 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 505/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Thanh S, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Đi, xã Tạ An K, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1986 (có mặt ngày 05/12/2023, vắng mặt ngày 06/12/2023).

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân P, xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Thanh S trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thúy H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An K, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng ban đầu rất hạnh phúc nhưng thời gian về sau xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Mâu thuẫn kéo dài ngày càng gay gắt không thể hòa giải hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân đến nay hơn 03 tháng. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Duy A sinh

ngày 27/01/2019 hiện nay đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Duy A, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của ông Võ Thanh S về việc bà và ông S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Duy A sinh ngày 27/01/2019 hiện nay đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp tục nuôi dưỡng cháu Duy A, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh S và bà Nguyễn Thúy H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An K, huyện Đ, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông S yêu cầu được ly hôn với bà H do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Tại phiên tòa bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn nên đồng ý ly hôn. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa ông S và bà H đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông S về việc xin ly hôn với bà H.

[3] Về con chung: Vợ chồng ông S, bà H có một con chung tên Võ Nguyễn Duy A (nam) sinh ngày 27/01/2019 hiện do bà H nuôi dưỡng. Ông S và bà H đều có nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên xét thấy hiện nay cháu Duy A vẫn còn nhỏ (chưa đủ 05 tuổi) cần sự quan tâm chăm sóc chu đáo của người mẹ. Ông S trình bày thời gian qua bà H chăm sóc con không tốt nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con

nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất trình bày là không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà H có mặt tại phiên tòa ngày 05/12/2023 nhưng xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/12/2023 nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày bà H được tổng đạt bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Thanh S xin ly hôn với bà Nguyễn Thúy H.

- Về con chung: Giao cháu Võ Nguyễn Duy A (nam) sinh ngày 27/01/2019 cho bà H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Ông Võ Thanh S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông S đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000665 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tạ An K, huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý